

Lõ i tác giõ : Năm 1990, lúc mõ i rõ i Viõ t Nam đõ c 5 năm và còn đõng sõ ng tõ i Pháp, tõ i viõ t cuõ n Văn Hõ c Viõ t Nam Dõ i Chõ Đõ Cõng Sõ n 1945-1990.



Đõ c nhà Văn Nghõ tõ i California xuõ t bõ n vào giõ a năm 1991 và tái bõ n vào năm 1996. Hiõ n nay, nhiõ u ngõ i liên lõ c võ i tõ i đõ nghõ in lõ i. Tuy nhiên, thay vì in lõ i trong tình hình xuõ t bõ n và phát hành khá tiõu đõ u õ hõ i ngoõ i, tõ i sõ cho đõng mõ t sõ phõ n chính trên blog nhõ mõ t cách cung cõ p thông tin cho quý bõ n đõ c võ mõ t nõ n văn hõ c cho đõ n nay võ n chõ a đõ c nghiên cõ u mõ t cách nghiõn túc này. Chõ xin lõ u ý quý bõ n đõ c hai đõ m; mõ t, đõ i tõ õ ng đõ c nghiên cõ u và phê bình trong cuõ n sách này chõ đõ ng lõ i õ năm 1990; và hai, đõ c viõ t trong tình hình tài liõ u hiõ m hõ i hõ i ngoõ i vào nhõ ng năm 1989-1990, cuõ n sách này không thõ tránh khõ i mõ t sõ nhõ ng thiõ u sót nhõ t đõ nh. NHQ

Chính thõ c thành lõ p ngày 3.2.1930, thõ i gian đõ u, phõ i đõ n hõ t tâm sõ c vào cuõ c tranh đõ u gay gõ t đõ tõ n tõ i, đõ ng Cõng sõ n hoàn toàn không có mõ t chính sách nào võ văn hõ c, hoõ c văn hoá nói chung. Nghõ quyõ t cõ a Hõ i nghõ Trung õ õ ng đõ ng lõ n thõ nhõ t vào tháng 10.1930 chõ đõ t nõ ng võ n đõ tuyên truyõ n: “Đõ ng phõ i mõ rõ ng viõ c tuyên truyõ n ra (báo, sách, truyõ n đõ n, đõ n thuyõ t...). Tài liõ u huõ n luyõ n phõ i rõ ràng, đõ hiõ u, và in cho sõ ch sõ” (1).

Chõ tõ năm 1936, lõ i đõ ng sõ rõ ng rãi cõ a chõ đõ kiõ m duyõ t do Mõ t trõ n Bình dân tõ i Pháp mang lõ i, mõ t sõ cán bõ cõ ng sõ n len lõ i vào hàng ngũ cõ m bút, đõ y lên cuõ c tranh luõ n khá õ n ào và cũng khá õ u trõ võ võ n đõ “duy tâm và duy võ t”, võ n đõ “nghõ thuõ t võ nghõ thuõ t hay nghõ thuõ t võ nhân sinh”. Chõ a đõ t đõ c thành quõ gõ cõ thõ , tình hình chính trõ đã thay đõ i càng ngày càng bõ t lõ i, đõ ng Cõng sõ n lõ i phõ i rút vào hoõ t đõ ng bí mõ t. Lãnh võ c văn hõ c, mõ t lõ n nõ a, lõ i bõ bõ quõn.

Tõ i Hõ i nghõ Trung õ õ ng đõ ng lõ n thõ 8 hõ p giõ a năm 1941, đõ đõ tõ p hõ p lõ c lõ õ ng, cõ ng sõ n

## Các tổ chức văn học đời đầu Cộng sản 1945-1990

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Hồng Quốc

Th&#7913; B&#7843;y, 05 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2011 05:55

---

quyết định nhậm chức và n định đấu tranh giai cấp, chủ trương cao chiếu bài giảng phóng dân tộc. Thành viên của tổ chức này, đảng Cộng sản thành lập tổ chức Việt Nam Độc lập Đảng minh họa, giảng dạy là Việt Minh, trong đó bao gồm nhiều tổ chức xã hội khác nhau tùy theo ngành nghề, giới tính và tuổi tác: Hội Nông dân Công nhân, Hội Công nhân Công nhân, Hội Phụ nữ Công nhân, Hội Thanh niên Công nhân... Về mặt tổ chức riêng cho văn nghệ sĩ và trí thức cũng được đề ra, tuy nhiên, thời gian này, hầu như tất cả các hội viên đều.

Mãi đến năm 1943, trong Hội nghị thống nhất Trung ương đảng ngày 25 tháng 2, đảng sản xuất ghi vào Nghị quyết: “Đảng cần phải cán bộ chuyên môn văn hóa, đảng gây ra một phong trào văn hóa tiến bộ, văn hóa công nhân và văn hóa phát xít, thụt lùi. Những đô thị văn hóa như Hà Nội, Sài Gòn, Huế... phải gây ra những tổ chức văn hóa công nhân và phải dùng những hình thức công khai hoặc bán công khai đảng đoàn kết các nhà văn và trí thức”. Một tháng sau, đảng sản xuất tung ra bản Đề cương văn hóa để làm cơ sở lý luận cho một hoạt động. Dựa theo bản Đề cương này, một số cán bộ đảng sản xuất như Lê Quang Đạo, Trần Đức, Vũ Quốc Uy... đã chỉ đạo của Trung ương Chính bắt đầu liên lạc với giới cầm bút để đưa ra đề nghị của Hội Văn hóa Công nhân.

Trong nội bộ đảng Cộng sản, mãi đến tháng 10 năm 1947, người ta mới thực sự chuyển ra một số cán bộ chuyên trách về công tác văn hóa, văn nghệ do Tổng Hội đảng đưa, trực thuộc vào Tiểu ban Tuyên truyền do Trung ương Chính nắm giữ. Số kiến nghị có hai ý nghĩa: một là, trước đó, việc lãnh đạo văn hóa văn nghệ của đảng sản xuất thực hiện một cách tự nhiên, không có một người nào phải trách nhiệm; hai là, ngay từ lúc mới khai sinh, văn hóa văn nghệ đã bị coi như là một công cụ của việc tuyên truyền. Sau này, chúng ta sẽ thấy, đảng sản xuất nhiều lần thay đổi về tổ chức cũng như danh xưng, tuy nhiên, quan điểm trên vẫn kéo dài mãi.

Đến đây rõ quá trình tiếp cận sau đó câu thúc giới văn nghệ sĩ của đảng sản xuất, có lẽ nên theo dõi các bài phát biểu chính thức của Hội Chí Minh. Trong lá thư gửi giới trí thức và văn nghệ sĩ Nam bộ ngày 25.5.1947, Hội Chí Minh chủ trương kêu gọi mọi người hãy sẵn sàng ngồi bút như “những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trị”. Một năm sau, ngày 15.7.1948, trong lá thư gửi cho Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ hai do Mặt trận Việt Minh triệu tập và chủ trì, Hội Chí Minh tiến xa hơn một bước, yêu cầu “các nhà văn hóa công nhân tổ chức chặt chẽ”. Ba năm sau, trong lá thư gửi các học giả ngày 10.12.1951, Hội Chí Minh công khai bày tỏ lập trường của mình:

**Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận.**

Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận này. Cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có

nhiệm vụ nhất định, tức là: phòng sự kháng chiến, phòng sự tụt hậu, phòng sự nhân dân, trọng tâm là công, nông, binh.

Đã làm tròn nhiệm vụ, chiến sĩ nghệ thuật cần có lập trường vững, tư tưởng đúng, nói tóm lại là phải đạt lợi ích của kháng chiến, của tụt hậu, của nhân dân lên trên hết, trọng tâm (2).

Từ năm 1954, được biết, từ năm 1958, sau vụ Nhân Văn - Giai Phẩm, công xã càng lúc càng chặt chẽ và kiểm soát gắt gao văn nghệ sĩ mới cách các kẻ gặt gao. Năm 1962, tại Hội văn nghệ toàn quốc lần thứ ba, thay mặt Trung ương đảng và Bộ Chính trị, Trường Chinh đưa ra báo cáo “Tăng cường tính đảng, đi sâu vào cuộc sống mới để phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng tốt hơn nữa”, trong đó, lần đầu tiên, đảng Công xã công khai và chính thức đưa ra vấn đề “tính đảng” với bốn nội dung chính:

“1. – Văn nghệ sĩ phải thừa nhận rằng văn nghệ phục tùng chính trị, phục vụ đường lối chính sách của Đảng. Văn nghệ sĩ phải trung thành với lý tưởng công xã, và đấu tranh không mệt mỏi cho sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

2. – Văn nghệ sĩ bằng hoạt động văn nghệ và hoạt động xã hội của mình cần luôn luôn phấn đấu để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, công xã lòng tin của quần chúng đối với Đảng, báo chí trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin...

3. – Văn nghệ sĩ bao giờ cũng giữ thời gian công, công nghệ thuật phục vụ đường lối và đấu tranh của báo chí quần chúng và phong kiến, công nghệ thuật sống và tiêu thụ sống.

4. – Văn nghệ sĩ công xã, những người đảng viên công xã khác, phải phục tùng tổ chức của Đảng (người nào của đảng viên thì phục tùng tổ chức nghệ thuật của mình do Đảng lãnh đạo), phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Đảng và trước nhân dân về toàn bộ công tác của mình” (3).

Về phương diện tổ chức, từ những năm cuối của kháng chiến chống Pháp, công xã đã bị ban Tiêu ban Tuyên truyền thành Ban Tuyên huấn trung ương, giao cho Trường Hữu nhiệm vụ, có nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo cũng như kiểm soát gắt gao văn nghệ sĩ và mới hoạt động sáng tạo của họ.

Sau này, cộng sản thành lập Ban Văn hoá Văn nghệ Trung ương để chuyên trách về các vấn đề văn hoá văn nghệ. Các Ban Tuyên huấn trong Ban Văn hoá Văn nghệ đều trực thuộc Trung ương để cùng cộng sản, tuy nhiên về trí của Ban Tuyên huấn bao giờ cũng lớn hơn Ban Văn hoá Văn nghệ. Lớn hơn về phạm vi hoạt động và do đó, quy định hơn: Ban Tuyên huấn lo về vấn đề tư tưởng và vấn đề giáo dục tư tưởng chính trị nói chung. Ban Văn hoá Văn nghệ chỉ lo về vấn đề sinh hoạt nghệ thuật. Sinh hoạt nghệ thuật bao gồm sáng tác và biểu diễn nghệ thuật, theo quan điểm của cộng sản, chỉ là một trong những phương thức để giáo dục tư tưởng chính trị. Trong quy định mới và chính sách văn hoá xã hội do nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 1988, Trần Đức, nguyên là trưởng Ban Văn hoá Văn nghệ Trung ương, xác định: “Bộ phận văn hoá văn nghệ nằm trong Ban Tuyên huấn vì nó cũng là một thành phần của mặt trận tư tưởng” (tr. 202-203).

Ban Văn hoá Văn nghệ ra đời một cách muộn màng sau năm 1975. Trước đây, một thời gian rất dài, trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp cũng như trong giai đoạn “xây dựng chủ nghĩa xã hội” ở miền Bắc, nó chỉ là một tiểu ban, một bộ phận của Ban Tuyên huấn: Tiểu ban Văn hoá Văn nghệ. Ngay cả khi Ban Văn hoá Văn nghệ Trung ương đã được thành lập, các địa phương, tỉnh Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, công việc lãnh đạo và kiểm soát văn hoá văn nghệ vẫn nằm trong tay Ban Tuyên huấn. Trần Đức, trong quy định sách trên cho biết: “Tổ chức Đảng có quy định từ lâu, từ 1981 ở Hà Nội có Ban Văn hoá Văn nghệ của thành phố, thành phố Hồ Chí Minh có Ban Văn hoá Văn nghệ của thành phố thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh, thành khác có bộ phận văn hoá văn nghệ nằm trong Ban Tuyên huấn, có một phó Ban Tuyên huấn chuyên trách. Hiện nay Ban Bí thư cũng đang ý định tập trung như vậy” (tr. 202).

Trong các tổ chức như vậy, Ban Văn hoá Văn nghệ Trung ương, dù trên danh nghĩa là một ban, cũng giống như Ban Tuyên huấn, những trên thực tế nó vẫn là một bộ phận của Ban Tuyên huấn, nó lệ thuộc Ban Tuyên huấn về quan điểm chỉ đạo công tác tư tưởng; nhân viên, cán bộ cấp địa phương của nó lại nằm trong biên chế của Ban Tuyên huấn.

Tháng 5 năm 1989, trong chiến dịch cải tổ quản lý máy tổ chức của Đảng, cộng sản góp chung Ban Tuyên huấn và Ban Văn hoá Văn nghệ Trung ương vào thành một tổ chức mới, gọi là Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương. Trước Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương là Trần Trọng Tân, nguyên là trưởng Ban Tuyên huấn cũ.

Các Ban Tuyên huấn trong Ban Văn hoá Văn nghệ trước đây cũng như Ban Tư tưởng - Văn hoá hiện nay đều không có chức năng quản lý văn nghệ sĩ. Công việc quản lý văn nghệ sĩ thuộc một tổ chức chuyên môn khác: Ủy ban Trung ương Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam.

## Các từ vựng văn học điển hình trong Cánh sen 1945-1990

Tên: Nguyễn Hoàng Quốc

Thời gian: 05 Tháng 3 Năm 2011 05:55

---

(Trích từ cuốn Văn học Việt Nam Dưới Chế Độ Cộng Sản, Văn Nghệ xuất bản lần đầu tiên ở California, 1991)

\*\*\*

### Chú thích:

1. Dẫn theo Đặng Thai Mai, Trên đường học tập và nghiên cứu, tập 2, nxb Văn học, HN, 1969, tr. 12
2. Cả ba lá thơ này đều được đăng lại trong quyển Cách mạng kháng chiến và đời sống văn học, tập 1, nxb Tác Phẩm Mới, HN, 1985, từ trang 6 đến trang 8.
3. Trích lại từ Văn học, cuộc sống, nhà văn, nhà nghiên cứu tác giả, nxb Văn học, HN, 1978, tr. 303-304.